

がっこう 学校	
なまえ 名前	

ねん どのにゅうがくきぼうしゃよう
2024年度入学希望者用

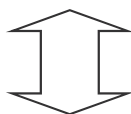
Dành cho học sinh muốn nhập học niên khóa 2024

かながわけん す にほんご ぼ ご かた あんない
神奈川県に住む日本語を母語としない方へのご案内

Hướng dẫn dành cho các bạn sống trong tỉnh KANAGAWA mà không dùng tiếng Nhật là tiếng mẹ đẻ.

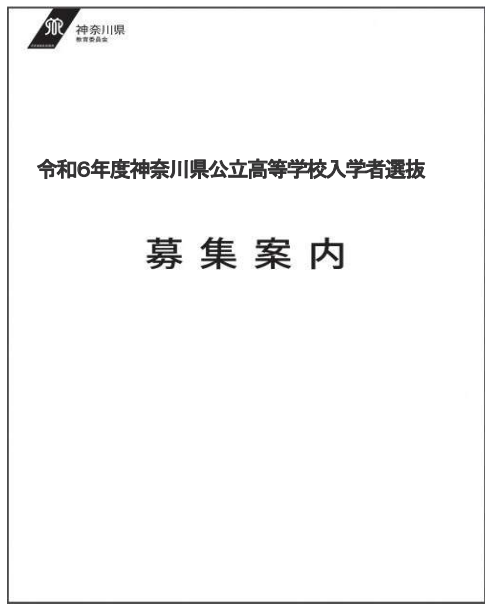
かながわけん こうりつこうこうにゅうがく
神奈川県の「公立高校入学のためのガイドブック」

にほんご ごほんやくばん
日本語＋ベトナム語翻訳版

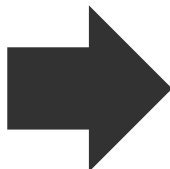


Tiếng Nhật + Tiếng Việt

「TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP - CẤP 3」 Tỉnh KANAGAWA



かながわけんきょういくいいんかい
このガイドブックは、神奈川県教育委員会が
はっこう れいわ ねん どのかながわけんこうりつこうとうがっこう
発行する「令和6年度神奈川県公立高等学校
にゅうがくしゃせんばつ ぼしゅうあんない ないよう
入学者選抜 募集案内」の内容をもとに
さくせい
作成されています。



Sách Hướng Dẫn này được hoàn thành dựa theo nội dung của <Văn Bản Hướng Dẫn Tuyển Sinh Nhập Học vào các trường trung học phổ thông cấp 3 bằng các ngôn ngữ khác. Thông tin về tuyển sinh nhập học vào các trường trung học phổ thông cấp 3 bằng các ngôn ngữ khác. Sách Hướng Dẫn này được hoàn thành dựa theo nội dung của <Văn Bản Hướng Dẫn Tuyển Sinh Nhập Học vào các trường Trung Học Phổ Thông Cấp III (Koko) Công Lập của Tỉnh Kanagawa Niên Khóa 2024> do Ty Giáo Dục Tỉnh Kanagawa phát hành.

かながわけん こうりつこうこうにゅうがくしゃせんばつ たげん ごじょうほう
神奈川県の公立高校入学者選抜の多言語情報

<https://hsguide.me-net.or.jp>



Thông tin về tuyển sinh nhập học vào các trường trung học phổ thông cấp 3 bằng các ngôn ngữ khác.

こうこうしんがく もう こ
高校進学ガイダンスの申し込み

<https://hsguide.me-net.or.jp/reservations>



Đăng ký buổi hướng dẫn về việc thi lên trường cấp 3.

さくせい かながわけんきょういくいいんかい にんてい ほうじんた ぶん かきょうせいきょういく
作成：神奈川県教育委員会＋認定NPO法人多文化共生教育ネットワークかながわ (ME-net)

Biên soạn: Sở Giáo Dục Tỉnh Kanagawa và Mạng Lưới Giáo Dục Cộng Sinh Đa Văn Hóa Tỉnh Kanagawa của tập đoàn NPO(ME-net)

MỤC LỤC

Trang

1	Quá trình dự thi trường koko	1
2	Tư cách của ứng viên (những người có thể dự thi koko)	2
	(1) Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Thông Thường	
	(2) Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Đặc Biệt	
3	Tổng quan về tuyển chọn học sinh trường cấp 3 công lập	3
4	Về việc nộp đơn đăng ký dự thi	4
	(1) Thủ tục nộp đơn và lịch trình dự thi các bài kiểm tra	
	(2) Quá trình nộp đơn đăng ký dự thi	
	(3) Bản văn dự thi vấn đáp (面接シート)	
5	Thủ tục dành cho thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại	7
6	Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh và con em gia đình hồi hương	8
7	Về kỳ thi tuyển sinh	10
	(1) Nội dung thi trong việc tuyển sinh thông thường	
	(2) Nội dung thi trong việc tuyển sinh đặc biệt	
	(3) Phương pháp lựa chọn (cách quyết định ứng viên thi đỗ)	
8	Thi tuyển phân bổ cho các trường Koko vừa học vừa làm - Koko hàm thụ (定通分割選抜)	
	【thực hiện tại các trường 定時制ban đêm và通信制で実施】	12
	(1) Thủ tục và lịch trình ngày thi	
	(2) Nội dung thi	
	(3) Phương pháp duyệt xét tuyển sinh (Quyết định người trúng tuyển)	
9	Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi và lệ phí nhập học ở Koko công lập	14
10	Học phí	14
11	Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường - Koko	15
12	Quy chế trợ cấp học phí v.v.. dành cho học sinh trường Koko tự thực v.v..	16

Nơi giải đáp những thắc mắc về Tập Hướng Dẫn này:

かながわけんきょういくいいんかい きょういくきょく こうこうきょういく か にゅうがくしゃせんばつ ていいん
神奈川県教育委員会 教育局 高校教育課入学者選抜・定員グループ

TEL 045-210-8084

URL: <https://www.pref.kanagawa.jp/docs/dc4/nyusen/nyusen/kanagawa.html>

ほうじんたぶんかきょうせいきょういく
NPO法人多文化共生教育ネットワークかながわ (ME-net)

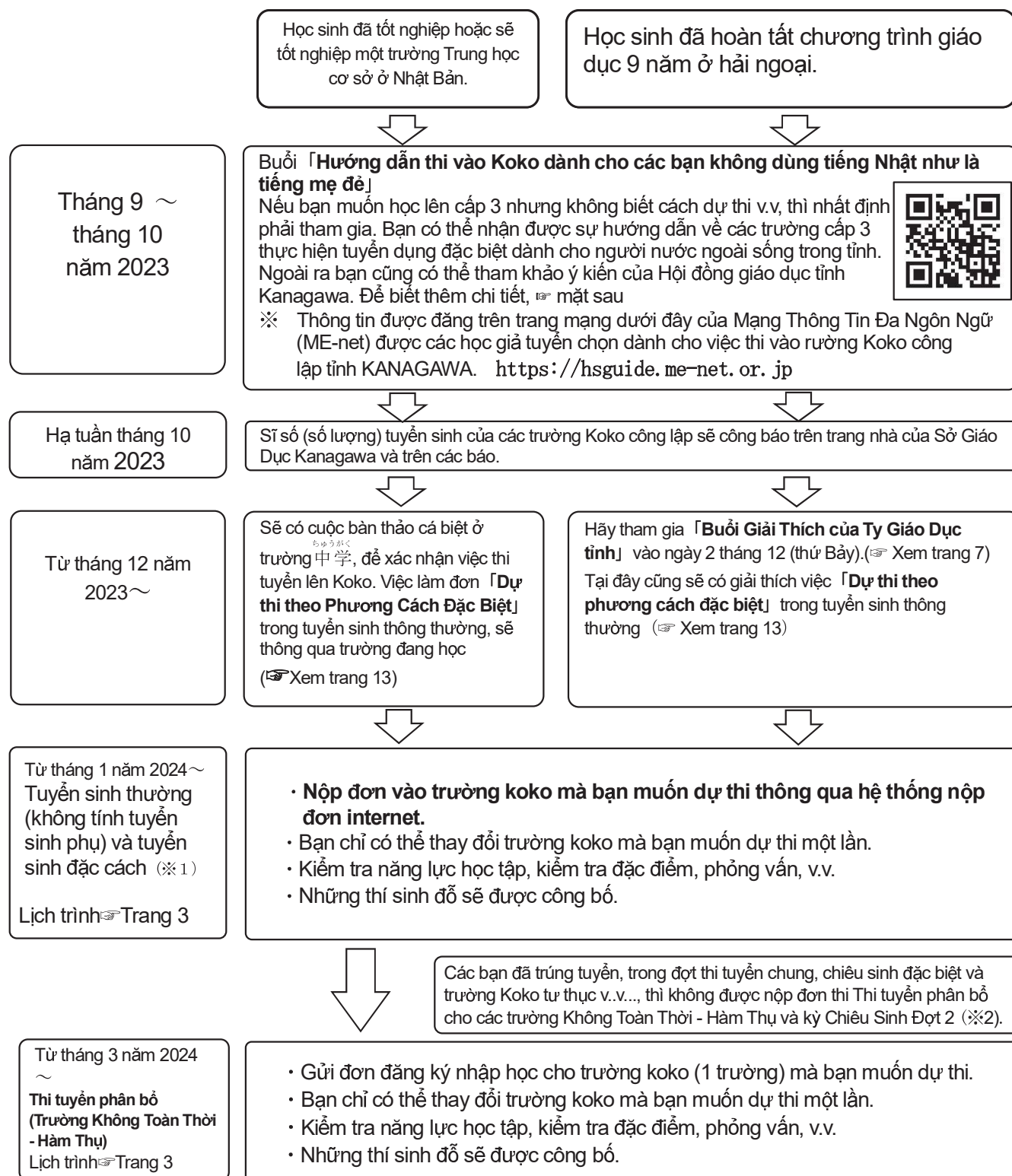
じむきょく
事務局 TEL/ FAX 045-896-0015 (thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu 10:00~17:00)

E-mail: info@me-net.or.jp URL: <https://me-net.or.jp/>

ほんやくばん うえ
ガイドブックの翻訳版は上の2つのホームページからダウンロードできます。

1 Quá trình dự thi trường koko

Hãy tích cực tham gia các buổi thuyết trình thông tin nhà trường do các trường koko tổ chức và "Buổi hướng dẫn tuyển sinh koko cho những người tiếng Nhật không phải là tiếng mẹ đẻ".



※1) Chiêu Sinh Đặc Biệt gồm có, một là 「Chiêu Sinh Đặc Biệt dành cho Ngoại Kiều sống trong Tỉnh」 (20 trường) và hai là 「Chiêu Sinh Đặc Biệt dành cho Học Sinh Hồi Hương」 (8 trường sẽ nhận); về Tư Cách Nộp Đơn, xin xem ⇨ **trang 2**.

※2) Chiêu Sinh Đợt 2 là việc chiêu sinh thêm khi số học sinh trúng tuyển không đủ túc số qua cuộc Thi Tuyển Chung tại các trường Koko Toàn Thời, trường Koko Không Toàn Thời (trừ trường học ban đêm), việc này được thực hiện vào thượng tuần tháng 3. Việc thi tuyển cho đợt tuyển sinh này sẽ có lịch trình thi khác với ngày Thi Tuyển Phân Bỏ, do đó có thể nộp đơn cho cả hai đợt thi này.

2 Tư cách của ứng viên (những người có thể dự thi koko)

(1) Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Thông Thường

Koko muốn dự thi	Điều kiện dự thi
Tuyển Sinh Thông Thường Chương trình 全日制	Những người hội đủ tất cả các điều kiện A, B và C dưới đây: A Những người sinh ra trước ngày 1 tháng 4 năm 2009 B Người đã tốt nghiệp bậc 中学校 (trường Nhật) hoặc đã hoàn tất chương trình giáo dục học đường 9 năm ở hải ngoại (đã học xong chương trình), hoặc dự định đến ngày 31 tháng 3 năm 2024 sẽ tốt nghiệp (sẽ hoàn tất chương trình). C <u>Thí sinh và phụ huynh hiện đang sinh sống trong tỉnh KANAGAWA</u> , hoặc có dự định đến ngày 1 tháng 4 năm 2024 sẽ chuyển đến ở trong tỉnh KANAGAWA.
Tuyển Sinh Thông Thường Chương trình 定時制・通信制	Hội đủ các điều kiện A và B ở trên, kèm thêm điều kiện D dưới đây: D Người đang sinh sống trong tỉnh KANAGAWA, hoặc có dự định đến ngày 1 tháng 4 năm 2024 sẽ dọn tới ở trong tỉnh KANAGAWA (Chỉ làm việc trong tỉnh KANAGAWA cũng có tư cách)

(2) Điều kiện dự thi Tuyển Sinh Đặc Biệt

Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh ngoại kiều trong tỉnh (Có 16 trường Koko 全日制 và 4 trường Koko 定時制 tuyển sinh theo quy chế này ☞ Xem trang 8)	Hội đủ các điều kiện A, B và C (thí sinh chương trình 定時制 sẽ gồm A, B và D) ở trên, kèm thêm điều kiện E và F dưới đây: E Tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2024, thời gian lưu trú tích lũy tại Nhật từ 6 năm trở xuống. (không tính thời gian lưu trú trước khi vào tiểu học) F Người mang quốc tịch nước ngoài hoặc đã lấy được quốc tịch Nhật từ 6 năm trở xuống (tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2024).
Tuyển Sinh Đặc Biệt dành cho học sinh hồi hương (Có 8 trường Koko 全日制 tuyển sinh theo quy chế này ☞ Xem trang 9)	Hội đủ các điều kiện A, B và C ở trên, kèm thêm điều kiện G dưới đây: G Do hoàn cảnh làm việc của phụ huynh, mà bạn học sinh này đã sinh sống ở hải ngoại liên tục trên 2 năm, và thời điểm hồi hương là từ ngày 1 tháng 4 năm 2021 trở đi.

3 Tổng quan về tuyển chọn học sinh trường cấp 3 công lập

LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH NIÊN KHÓA 2024 CỦA CÁC TRƯỜNG KOKO CÔNG LẬP Ở KANAGAWA

Tháng 1										Tháng 2																			
24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Thời gian dành cho Tuyển sinh thường (không tính tuyển sinh phụ) và tuyển sinh đặc biệt																													
A	A	A	A	A	A	A	A					B	B	B							C	C	C				D		

Tháng 3																											
23	24	25	26	27	28	29	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
						E					Thời gian dành cho Thi Tuyển Phân Bỏ																
												A	A	B							C	C					

☆ Thời gian xác nhận tư cách ứng viên trong tuyển dụng đặc biệt: từ Thứ Năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024 đến thứ Ba, ngày 16 tháng 1 năm 2024

A: Nộp đơn thi B: Thời hạn đổi nguyện vọng C: Ngày thi (Kiểm tra học lực- Vấn đáp) D : Kiểm tra thêm E: Công bố trúng tuyển

Kỳ Thi	Chương Trình	ぜんにちせい ていじせい 全日制、定時制 I (※1)	ていじせい 定時制 II (※1)	つうしんせい 通信制
Tuyển sinh thường (không tính tuyển sinh phụ) và tuyển sinh đặc cách	Số tuyển sinh	100% số chỉ tiêu tuyển sinh	80% số chỉ tiêu tuyển sinh	
	Nguyện Vọng	Đăng ký cho một chương trình/khoa/khóa học (ban) thông qua hệ thống ứng dụng Internet. Bạn có thể thay đổi nguyện vọng, và chỉ được 1 lần thôi. ☞ xem trang 4		
	Kiểm tra	Kiểm tra học lực Có một số trường koko tổ chức các bài kiểm tra đặc trưng, phỏng vấn và viết luận. ☞ xem trang 10		bài văn
	Xét Duyệt	Tuyển sinh thông thường: ☞ Xem trang 11 về phương cách xét duyệt thí sinh, Tuyển sinh đặc biệt ☞ Xét duyệt không dựa trên học bạ (※2)		Nhà trường sẽ xét duyệt một cách tổng hợp dựa trên thành tích học bạ và kết quả bài thi
Thi Tuyển Phân Bỏ	Số tuyển sinh sẽ nhận	Các trường này không có chương trình tuyển sinh theo dạng thi tuyển phân bổ (số nhận thêm)	20% số chỉ tiêu tuyển sinh Tuy nhiên, trong trường hợp có trường không đạt chỉ tiêu (số học sinh phải nhận) trong kỳ thi chung, thì trường này sẽ tuyển thêm cho đủ sĩ số.	
	Nguyện Vọng		Nguyên vọng vào 1 chương trình học hoặc một khoa. Với nguyện vọng đó, sẽ nộp đơn thi và đơn vấn đáp v.v... (☞ xem trang 12) Bạn có thể thay đổi nguyện vọng trường muốn thi vào, và chỉ được 1 lần thôi. (☞ xem trang 12)	
	Kiểm trabiệt		Thi kiểm tra học lực ☞ xem trang 12 Có trường áp dụng việc 「Kiểm tra tính đặc sắc」 của thí sinh	bài văn ☞ xem trang 12
	Xét Duyệt		Về phương cách xét duyệt thí sinh, ☞ xem trang 12	Nhà trường sẽ xét duyệt một cách tổng hợp dựa trên thành tích học bạ và kết quả bài thi

(※1) 定時制 I . . . Đây là các trường 定時制高校 (vừa học vừa làm) nhưng không phải học ban đêm; gồm các trường:

県立横浜明朋高校、県立川崎高校、県立厚木清南高校、
県立相模向陽館高校、横浜市立横浜総合高校、川崎市立川崎高校

定時制 II . . . Đây cũng là trường 定時制高校, nhưng khác với loại 定時制 I , trường này mở ban đêm;

(※2) Trường hợp tuyển sinh đặc biệt dành cho học sinh hồi hương của trường trung học Yaeikoko ở Sagamihara, và tuyển sinh đặc biệt dành cho học sinh ngoại kiều trong tỉnh của trường trung học Kyokuryokoko ở Yokohama nhà trường sẽ sử dụng phương cách Phiếu Kiểm Tra.

4 Về việc nộp đơn đăng ký dự thi

(1) Thủ tục nộp đơn và lịch trình dự thi các bài kiểm tra

Ngày Thi - Thủ Tục	Ngày Giờ	Địa điểm
Thời gian xác nhận tư cách ứng viên trong tuyển dụng đặc biệt	Ngày 4 tháng 1 (thứ Năm)~Ngày 16 (thứ Ba)	Tại các trường Koko sẽ dự thi
Thời hạn nộp đơn đăng ký	Ngày 24 tháng 1 (thứ Tư)~Ngày 31 (thứ Tư) Nộp đơn đăng ký dự thi thông qua hệ thống ứng dụng Internet. (Cách đăng ký dự thi sẽ được Hội đồng Giáo dục Tỉnh thông báo sau.)	
Thời gian thay đổi nguyện vọng	Ngày 5 tháng 2 (thứ Hai)~Ngày 7 (thứ Tư) đổi trường koko đăng ký dự thi thông qua ứng dụng internet	
Ngày thi	Thi kiểm tra học lực: Ngày 14 tháng 2 (thứ Tư) Thi vấn đáp / Kiểm tra tính đặc sắc : Ngày 14 (thứ Tư) , 15 (thứ Năm) , ngày 16 (Thứ Sáu) tháng 2 Kiểm tra bổ sung (※) : Ngày 20 Tháng 2 (thứ Ba)	Tại các trường Koko sẽ dự thi
Công bố kết quả Nhận giấy báo trúng tuyển	Ngày 28 tháng 2 (thứ Tư) (công bố kết quả dự thi sẽ được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký internet.) Bạn sẽ nhận được các tài liệu thi đỗ vào thời gian được chỉ định bởi trường koko mà bạn đăng ký.	Tại các trường Koko sẽ dự thi

(※) Kiểm tra bổ sung sẽ được tiến hành với những người không thể dự thi do các trường hợp không thể tránh khỏi như bị cảm cúm (influenza).

Tuy nhiên, các trường koko hình thức học online sẽ không tiến hành thêm các kỳ thi.

★ Về việc thay đổi nguyện vọng trường thi

Bạn chỉ có thể thay đổi trường koko mà bạn đăng ký thông qua hệ thống đăng ký dự thi trên internet một lần trong thời gian thay đổi đăng ký.

(2) Quá trình nộp đơn đăng ký dự thi

Tuyển Sinh Thông Thường

Tuyển sinh thường (không tính tuyển sinh phụ)	① Nộp đơn đăng ký dự thi thông qua hệ thống ứng dụng Internet. ② Đóng phí dự thi thông qua hệ thống ứng dụng Internet. Niên khóa năm vừa qua: - 全日制 (Toàn thời) : 2.200 yen - 定時制 (Vừa học vừa làm) : 950 yen (trường của t/x Yokohama: 650 yen) - 通信制 (Hàm thụ) : 0 yen ③ Học bạ (Do trường 中学 nộp) (※) (※) Người đã hoàn tất chương trình giáo dục học đường 9 năm ở hải ngoại, hoặc người trên 18 tuổi (tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2024), thì không cần nộp. ④ Nộp những giấy tờ cần thiết khác (Tờ check phỏng vấn v.v., Trường koko bạn đã nộp đơn dự thi sẽ chỉ định.)
---	--

Tuyển Sinh Đặc Biệt

Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Học Sinh Ngoại Kiều Trong Tỉnh	Gồm các điều ①、②、③ và ④ ở trên, kèm thêm những giấy tờ sau: ⑤ Giấy tờ chứng minh mang quốc tịch nước ngoài, hoặc đã nhập quốc tịch Nhật từ 6 năm trở xuống. (※) ⑥ Xuất trình một tài liệu (hộ chiếu, v.v.) chứng minh rằng bạn đã ở Nhật Bản ít hơn 6 năm và nộp cho trường koko mà bạn đăng ký. (※) (※) Vui lòng hoàn thành các thủ tục mục ⑤ và ⑥ trong khoảng thời gian từ Thứ Năm, ngày 4 tháng 1 đến Thứ Ba, ngày 16 tháng 1.
Tuyển Sinh Đặc Biệt Dành Cho Học Sinh Hồi Hương	Gồm các điều ①、②、③ và ④ ở trên, kèm thêm những giấy tờ sau: ⑦ Nộp những tài liệu xác nhận bạn đã sống ở nước ngoài liên tục hơn 2 năm do công việc của phụ huynh, v.v. và bạn đã trở lại Nhật Bản sau ngày 1 tháng 4 năm 2021 (hộ chiếu của phụ huynh và bản thân bạn hoặc giấy tờ chứng minh của công ty phụ huynh v.v.) đến trường koko mà bạn nộp đơn dự thi. (※) (※) Vui lòng hoàn thành các thủ tục mục ⑦ trong khoảng thời gian từ Thứ Năm, ngày 4 tháng 1 đến Thứ Ba, ngày 16 tháng 1.

☞ Nếu bạn đã hoàn thành khóa học 9 năm ở nước ngoài, vui lòng xem “Thủ tục dành cho người đã hoàn thành khóa học 9 năm học phổ thông ở nước ngoài” ở trang 7.

- Bạn có thể đăng ký một khóa học cho một trường trung koko.
- Tại các trường koko học chia thời gian có hai hoặc nhiều khoa(khoa buổi sáng, khoa chiều, v.v.) trong cùng một trường, bạn có thể đăng ký vào các khoa khác để làm lựa chọn thứ hai của mình. Trường koko có từ hai khoa nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thủy sản, học sinh có thể xét tuyển nguyện vọng 2 vào các khoa khác. Tuy nhiên, lựa chọn thứ hai sẽ chỉ được xem xét khi lựa chọn đầu tiên không đủ học sinh được tuyển.
- Tại Trường Trung học Quốc tế Tỉnh Yokohama, bạn có thể đăng ký vào Khoa Quốc tế (không bao gồm Khóa học Tú tài Quốc tế) hoặc Khóa học Tú tài Quốc tế của Khoa Quốc tế như là lựa chọn thứ hai của bạn tại cùng một trường koko.

(3) **Bản văn dự thi vấn đáp** (面接シート)^{めんせつ}

Nếu trường koko mà bạn đăng ký yêu cầu bạn nộp tờ phỏng vấn, hãy viết những suy nghĩ của riêng bạn vào tờ phỏng vấn và nộp cho trường koko mà bạn đăng ký. Hãy chắc chắn để viết bằng tiếng Nhật. Nhà trường sẽ không đánh giá nội dung được viết trong tài liệu tham khảo tại thời điểm phỏng vấn. Khi thay đổi trường đăng ký dự thi, nếu trường koko mới yêu cầu bạn nộp tờ phỏng vấn, bạn cần tạo một tờ phỏng vấn mới và nộp cho trường koko mới. Bạn có thể gửi một bản sao của bảng phỏng vấn. Trong một số trường hợp, bạn có thể được yêu cầu nộp một mẫu do trường chỉ định thay vì tờ phỏng vấn.

第 14 号様式

面 接 シ ー ト

※受 検
番 号

志願者 氏 名	フリガナ	中学校名	立	中学校
志願先	(県・市) 立	高等学校	科	コース 部

- ◎ 面接の質問内容の参考とするため、次のことについて記入してください。
◎ このシートは面接の際の参考資料で、直接に選考資料にはしません。

1 なぜこの学校に入学したいのですか。

Đối với "1 Tại sao bạn muốn vào trường này?" Vui lòng viết ra lý do của bạn muốn vào trường koko mà bạn đã nộp đơn dự thi càng chi tiết càng tốt.

2 教科等の学習活動や教科等以外の活動に対して、これまでに意欲的に取り組んだことや高校で意欲的に取り組みたいこと、また、自分自身のよいところなどを書いてください。

Đối với "2. Về các hoạt động học tập như các môn học và các hoạt động khác ngoài môn học, hãy viết về những gì bạn đã nhiệt tình làm cho đến nay, những gì bạn muốn làm ở trường koko và những gì bạn làm giỏi.", hãy viết càng chi tiết càng tốt những gì bạn đã nỗ lực, chẳng hạn như học tập, thể thao, văn hóa, hoạt động tình nguyện, v.v., bạn muốn làm gì sau khi vào koko và bạn giỏi về lĩnh vực gì. . Bạn có thể viết không chỉ các hoạt động trong trường mà còn cả các hoạt động bên ngoài trường học, và những gì bạn muốn thử thách sau khi tốt nghiệp trung học bằng cách tận dụng những nỗ lực ở trường koko của mình. Bạn có thể ghi về một hoặc nhiều hoạt động. Vui lòng viết ra những gì bạn đã làm cho đến nay và những gì bạn muốn làm trong tương lai, và tự thể hiện chính mình.

Các điều lưu ý khi điền vào bản này:

1. Không điền vào các khung có đánh dấu ※
2. Xin tự điền vào trong khung (nét bút của chính mình). Có thể sử dụng viết chì. Không được dán hình ảnh v.v...

- 【記入上の注意】 1 ※の欄は記入しないこと。
2 枠内に自筆で記入すること。鉛筆書きも可。写真等は貼り付けないこと。

5 Thủ tục dành cho thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại

Vui lòng viết ra những gì bạn đã làm cho đến nay và những gì bạn muốn làm trong tương lai, và tự thể hiện chính mình.

Buổi giải thích của Sở Giáo Dục của (Có thông dịch viên)

Ngày giờ: Ngày 2 tháng 12 (thứ Bảy) / từ 14:00 ~ Bảng đồ 9 Trang 9

Địa điểm: Yokohama Nishi Kokaido (横浜市西公会堂)

Yokohama-shi, Nishi-ku, Okano 1- 6 - 41

(Từ cửa Tây ga Yokohama, đi bộ khoảng 10 phút)

※Trong buổi hướng dẫn này, sẽ được tiếp nhận việc đăng ký phê duyệt tư cách nộp đơn dự thi. Những ai có dự định đăng ký, xin hãy chuẩn bị những tài liệu cần thiết từ ① đến ③ như sau.

Chúng tôi sẽ giao các tài liệu cần thiết khác vào buổi hướng dẫn.



↑ Bảng đồ sẽ hiện lên

★ **Nếu bạn hiện đang theo học tại một trường trung học cơ sở công lập (chugakko) trong tỉnh Kanagawa, thì không được tham gia.**

※Hãy vào trang ME-net để tham khảo thông tin mới nhất. (<https://hsguide.me-net.or.jp>)

○ Cách thức làm thủ tục

【Người cùng với phụ huynh đang sống trong tỉnh này (Có điều kiện dự thi 全日制)】

Các bạn hãy làm đơn 「Phê Duyệt Tư Cách Dự Thi」 (志願(しがん)資格(しかく)承認(しょうにん)申請(しんせい)) trong buổi hướng dẫn ngày 2 tháng 12 (thứ bảy) hoặc trong khoảng thời gian từ ngày 4 tháng 12 (thứ Hai) ~ 16 tháng 1 (thứ Ba) đến Phòng Kế Hoạch Giáo Dục KoKo / Sở Giáo Dục Tỉnh (教育(きょういく)局(きょく)高校(こうこう)教育(きょういく)課(か).) để nộp đơn.

〈Những giấy tờ cần thiết〉

- ① Giấy tờ chứng minh thí sinh cùng phụ huynh đang sinh sống, hoặc dự định sẽ về sống trong tỉnh KANAGAWA (Giấy chứng minh cư trú (住民票) v.v... ghi rõ địa chỉ của học sinh và phụ huynh cũng như sự liên hệ của nhau)
- ② Giấy tờ chứng minh thí sinh đã hoàn tất chương trình giáo dục 9 năm ở hải ngoại (Sẽ có kiểm tra bản chính của bằng tốt nghiệp cấp 2 ở nước ngoài.)
- ③ 「Đơn Xin Thừa Nhận Tư Cách Dự Thi」 (志願資格承認申請) (Mẫu số 15)
(Có thể tải số ③ tại trang web của Ban giáo dục của tỉnh.)

Tuyển sinh thường (không tính tuyển sinh phụ) có thể được áp dụng từ hệ thống ứng dụng Internet nếu tư cách ứng dụng của các trường koko công lập tỉnh Kanagawa được công nhận. Đối với tuyển sinh đặc biệt, quy trình ở trang 5 cũng được yêu cầu.

Tuyển sinh thường (tuyển sinh phụ) và tuyển phân bổ cho các trường koko vừa học vừa làm- koko hàm thụ, ứng viên nhận được "Giấy chứng nhận chấp thuận đủ điều kiện dự thi" từ Hội đồng giáo dục tỉnh và nộp cho trường koko mà họ đăng ký cùng với đơn đăng ký.

【Người có phụ huynh không sống trong tỉnh này (Chỉ được dự thi 定時制 hoặc 通信制※)】

Vui lòng nộp đơn xin phê duyệt trình độ đăng ký dự thi cho các khóa học chia thời gian/khảo học online (Mẫu số 18) tại quầy của trường koko mà bạn đăng ký. Xuất trình <tài liệu cần thiết> ①② ở trên cho trường koko. (Chỉ những tài liệu chứng minh địa chỉ là của bạn.)

※ Khóa học chia thời gian/khoá học online đủ điều kiện đăng ký nếu bạn sống trong tỉnh hoặc nếu bạn sống ngoài tỉnh nhưng có nơi làm việc trong tỉnh.

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】

• Phòng Xét Tuyển-Sĩ Số Nhập Học / Ban Giáo Dục THPT / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8084** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

6 Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh và con em gia đình hồi hương

【Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh người ngoại quốc sống trong tỉnh】

「Trường ^{ぜんにちせい}全日制 : 16 trường - Trường ^{ていじせい}定時制: 4 trường」

Tên trường	Hệ	Ban - Khoa	Địa phương	Chỉ số tuyển sinh niên khóa trước ※
けんりつつるみそうごうこうこう 県立鶴見総合高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	よこはましつるみく 横浜市鶴見区	20
けんりつよこはませいりょうこうこう 県立横浜清 陵 高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	よこはましみなみく 横浜市南 区	13
けんりつよこはまきょくりょうこうこう 県立横浜 旭 陵 高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	よこはましあさひく 横浜市旭 区	7
けんりつしんえいこうこう 県立新栄高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	よこはましつづきく 横浜市都筑区	7
けんりつかわさきこうこう 県立川崎高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	かわさきしかわさきく 川崎市川崎区	12
けんりつだいしこうこう 県立大師高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	かわさきしかわさきく 川崎市川崎区	10
けんりつはしもとこうこう 県立橋本高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	さがみはらしみどりく 相模原市緑 区	10
けんりつさがみはらやえいこうこう 県立相模原弥栄高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	さがみはらしちゅうおうく 相模原市中 央 区	10
けんりつたかはまこうこう 県立高浜高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	ひらつかし 平塚市	7
けんりつふじさわそうごうこうこう 県立藤沢総合高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	ふじさわし 藤沢市	7
けんりつやまとみなみこうこう 県立大和 南 高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	やまとし 大和市	10
けんりついせはらこうこう 県立伊勢原高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	いせはらし 伊勢原市	10
けんりつざ ま そうごうこうこう 県立座間総合高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	ざ ま し 座間市	10
けんりつあいかわこうこう 県立愛川高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	あいこうぐんあいかわまち 愛 甲 郡 愛 川 町	10
けんりつよこはまめいほうこうこう 県立横浜明朋高校	ていじせい 定時制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	よこはましこうなんく 横浜市港南区	Lớp buổi sáng 7 Lớp buổi chiều 7
けんりつさがみこうようかんこうこう 県立相模向陽館高校	ていじせい 定時制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	ざ ま し 座間市	Lớp buổi sáng 10 Lớp buổi chiều 10
よこはましりつ そうごうこうこう 横浜市立みなと総合高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	よこはましなかく 横浜市中区	6
よこはましり つよこはましようぎょうこうこう 横浜市立横浜 商 業 高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Quốc Tế Học	よこはましみなみく 横浜市南 区	4
よこはましりつよこはまそうごうこうこう 横浜市立横浜総合高校	ていじせい 定時制	Quy chế tín chỉ -Ban Tổng Hợp	よこはましみなみく 横浜市南 区	10
かわさきしりつかわさきこうこう 川崎市立川崎高校	ていじせい 定時制	Ban Phổ Thông Ban Ngày	かわさきしかわさきく 川崎市川崎区	8

※ Sĩ số tuyển sinh niên khóa 2024 sẽ được công bố trên trang web nhà của Ty Giáo Dục Tỉnh Kanagawa hoặc trên báo chí v.v.. vào hạ tuần tháng 10.

【Các trường có quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho thí sinh là con em gia đình hồi hương】

「Trường ^{ぜんにちせい} 全日制 : 8 trường 」

Tên trường	Hệ	Ban - Khóa	Địa phương	Chỉ số tuyển sinh niên khóa trước ※
けんりつかがわそうごうこうこう 県立神奈川総合高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông, Khoa Văn Hóa Quốc Tế	よこはまかながわく 横浜市神奈川区	10
けんりつよこはまこくさいこうこう 県立横浜国際高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Quốc Tế	よこはまみなみく 横浜市南区	20
		Quy chế tín chỉ - phân khoa Quốc Tế Ban Tú Tài Quốc Tế		5
けんりつしんじょうこうこう 県立新城高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	かわさきなかはらく 川崎市中原区	10
けんりつさがみはらやえいこうこう 県立相模原弥栄高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	さがみはらしちゅうおうく 相模原市中央区	5
けんりつせいしやうこうこう 県立西湘高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	おだわらし 小田原市	10
けんりつつるみねこうこう 県立鶴嶺高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	ちがさきし 茅ヶ崎市	15
けんりついつしだこうこう 県立伊志田高校	ぜんにちせい 全日制	Ban Phổ Thông	いせはらし 伊勢原市	10
よこはましりつひがしこうこう 横浜市立東高校	ぜんにちせい 全日制	Quy chế tín chỉ - Ban Phổ Thông	よこはましつるみく 横浜市鶴見区	10

※ Sĩ số tuyển sinh niên khóa 2024 sẽ được công bố trên trang web nhà của Ty Giáo Dục Tỉnh Kanagawa hoặc trên báo chí v.v.. vào hạ tuần tháng 10.

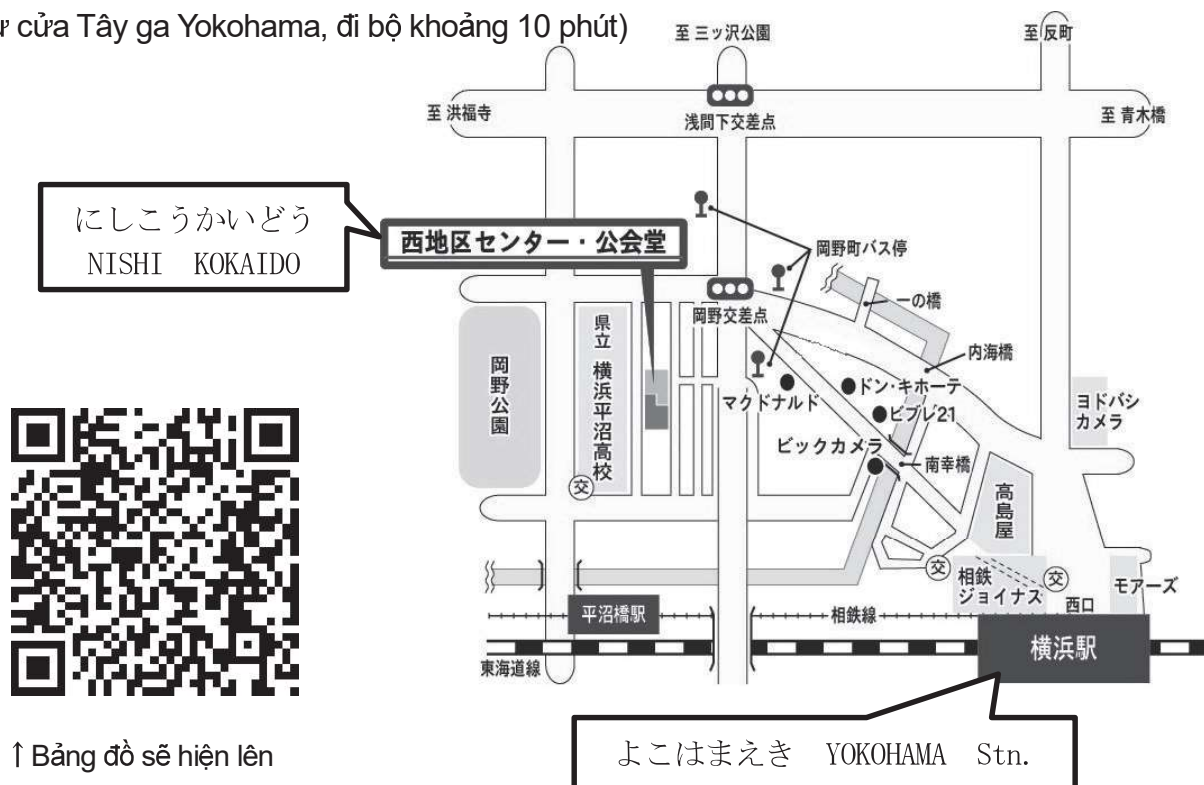
Buổi giải thích của Sở Giáo Dục của (Có thông dịch viên)

Ngày giờ: Thứ Bảy - Ngày 2 tháng 12 / từ 14:00 ~

Địa điểm: ^{よこはましにしこうかいどう} Yokohama Nishi Kokaido (横浜市西公会堂)

Yokohama-shi, Nishi-ku, Okano 1- 6 - 41

(Từ cửa Tây ga Yokohama, đi bộ khoảng 10 phút)



7 Về kỳ thi tuyển sinh

(1) Nội dung thi trong việc tuyển sinh thông thường

Chương trình toàn thời 全日制	• Có thi 「Kiểm Tra Học Lực」 (5 môn: Anh Văn, Quốc Ngữ, Toán, Lý khoa, Xã hội) Tuy nhiên, “Trường Sáng Tạo (※)” sẽ không tổ chức thi học lực. • Một số trường tổ chức các bài kiểm tra đặc trưng (phỏng vấn, kiểm tra kỹ năng thực hành, kiểm tra khả năng thể hiện bản thân). Các trường thực hiện các bài kiểm tra đặc trưng có thể giảm bài kiểm tra thành tích xuống còn 3 môn.
Chương trình không toàn thời - vừa học vừa làm 定時制	• Có thi 「Kiểm Tra Học Lực」 (3 môn: Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán) • Có trường thực hiện việc kiểm tra kỹ năng thực hành, khả năng diễn đạt bản thân qua việc khảo hạch gọi là thi 「Kiểm tra tính đặc sắc」 (特色検査).
Chương trình hàm thụ 通信制	• Có thi viết văn.

(※) Các "Trường Sáng Tạo" gồm có 5 trường công do tỉnh quản trị như: trường Tana Koko, trường Kamariya Koko, Ban Phổ Thông trường Yokosuka Minami Koko, trường O-i Koko, trường Yamato Higashi Koko.

(2) Nội dung thi trong việc tuyển sinh đặc biệt

Tuyển sinh đặc biệt dành cho ngoại kiều đang sinh sống trong tỉnh.	Có 16 trường 全日制 và 4 trường 定時制 (☞Xem trang 8) • Có thi 「Kiểm tra học lực」 (3 môn : Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán) Đề thi 「Kiểm tra học lực」 sẽ được viết bằng tiếng Nhật, và được phiên âm Hiragana trên chữ Hán. • Có thi vấn đáp.
Tuyển sinh đặc biệt dành cho học sinh hồi hương.	Có 8 trường 全日制 (☞Xem trang 9) • Có thi 「Kiểm tra học lực」 (3 môn : Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán) • Có thi viết văn. • Có thi vấn đáp. • Ở phân khoa Quốc Tế Ban Tú Tài Quốc Tế (danh xưng tạm gọi) của trường Yokohama Kokusai Koko của tỉnh Kanagawa, có phần khảo hạch 「Kiểm tra tính đặc sắc」 (特色検査)

【Lưu ý】

- Tập Hướng Dẫn Tuyển Sinh 「募集案内」 là tập san bằng tiếng Nhật do Ty Giáo Dục của tỉnh phát hành, và phân phát cho tất cả học sinh trung học (chugakko) công lập Lớp 3 trong toàn tỉnh vào khoảng tháng 7, trong đó có ghi nội dung các môn phải thi trong phần thi 「Kiểm tra học lực」 hoặc khảo hạch 「Kiểm tra tính đặc sắc」 của tất cả các trường.
- Người đã trúng tuyển qua kỳ Thi Tuyển Chung hoặc trường Koko tư thục, thì không được dự thi cuộc 「Thi tuyển phân bổ cho các trường Koko Không Toàn Thời (vừa học vừa làm) hoặc trường Koko Hàm Thụ」 (定通分割選抜)(☞Xem trang 12).
※ Kể cả khi tự bỏ trường đã trúng tuyển, thì cũng không được phép dự thi loại này.
- Cuộc thi Kiểm Tra Học Lực sẽ dành ra 50 phút cho mỗi môn thi. Khi tham gia thi tuyển thông thường, trường thí sinh có nguyện vọng được hưởng quy chế đặc biệt để thi, thì cần phải làm thủ tục này. (☞ Xem trang 13).
- Các đề thi trong cuộc thi 「Kiểm tra học lực」 của các trường Koko Toàn Thời (全日制) và Koko Không Toàn Thời (定時制) sẽ khác nhau.

(3) Phương pháp lựa chọn (cách quyết định ứng viên thi đỗ)

① Các tài liệu duyệt xét

Trường có thi 「Kiểm tra tính đặc sắc」 (特色検査)

A Thành tích học tập ở trung học (Đánh giá theo Học Bạ)	B Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực	D Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc
Tổng số điểm đánh giá theo 5 mức thang điểm của năm 2 trung học cơ sở (chugakko) (Điểm tối đa là 45 điểm) + Nhân đôi tổng số điểm đánh giá theo 5 mức thang điểm của năm 3 trung học cơ sở (chugakko) (Điểm tối đa là 90 điểm) (※1) (※2)	Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực (Điểm tối đa của từng môn thi là 100 điểm) (※1)	Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc

- (※1) Tỷ lệ của các trường, tên của các trường coi trọng một môn đặc định nào đó được công bố trong tập Tập Hướng Dẫn Tuyển Sinh 「ほしゅうあんない 募集案内」 v.v..
- (※2) Trong lần tuyển chọn thứ hai, việc đánh giá "thái độ học tập độc lập" của học sinh lớp 3 trong từng môn học sẽ được sử dụng làm tài liệu lựa chọn chứ không phải điểm số.

Các điểm A,B (Trường có Kiểm tra tính đặc sắc sẽ bao gồm cả điểm D) được hoán chuyển qua hệ số 100

A Thành tích ở Trung học → a (điểm tối đa là 100)	B Tổng số điểm đạt được trong cuộc thi kiểm tra học lực → b (điểm tối đa là 100)	D Điểm đạt được trong cuộc thi Kiểm tra tính đặc sắc → d (điểm tối đa là 100)
---	--	---

$$\text{Trị số tổng } S = a \times f + b \times g (+d \times i)$$

(f, g, i thể hiện tỷ lệ)

Ví dụ về tỷ lệ (f : g : i)

(Ví dụ 1) Chú trọng điểm trung học cơ sở, không có bài kiểm tra đặc biệt (8:2:0)

(Ví dụ 2) Nhấn mạnh vào bài kiểm tra thành tích học tập, không có bài kiểm tra đặc biệt (3:7:0)

(Ví dụ 3) Nhấn mạnh vào bài kiểm tra thành tích học tập và bài kiểm tra đặc điểm (3:7:4)

Tỷ lệ (f) là tỷ lệ điểm trung cấp 2

Tỷ lệ (g) là tỷ lệ của bài kiểm tra thành tích

Tỷ lệ (i) là tỷ lệ điểm kiểm tra đặc sắc

Các tỷ lệ tương ứng như trên.

② Cách quyết định người trúng tuyển

Sau khi kiểm tra, từng trường quyết định thí sinh trúng tuyển theo thứ tự xét tuyển đợt 1 và đợt xét tuyển đợt 2.

Duyệt xét lần thứ nhất	Sẽ duyệt xét để chọn các thí sinh với tổng số điểm S lần lượt từ cao xuống thấp hơn, và tuyển cho đến 90% chỉ tiêu tuyển sinh, dựa theo thứ tự con số tổng kết cao, lần lượt xuống thấp hơn
Duyệt xét lần thứ 2	Không sử dụng điểm a của báo cáo khảo sát, đánh giá b (kể cả d đối với trường có kiểm tra đặc trưng) và điểm học năm thứ ba "thái độ học tập độc lập" trong từng môn học của báo cáo khảo sát, đánh giá A là 3. Đánh giá B là 2, đánh giá C là 1 và tổng giá trị (C) được chuyển đổi thành 100 điểm là c. g, h, i đối với các trường có kỳ thi đặc biệt.), tổng giá trị số S sẽ được tính lại và số lượng tân binh sẽ được chọn.

- ※ Trường koko quốc tế tỉnh Yokohama, trường koko Yokohama Meiho tỉnh lập, trường trung học Sagami Koyokan tỉnh lập và "Trường sáng tạo" có các phương pháp tuyển chọn khác nhau, vì vậy hãy nhớ kiểm tra "Thông tin tuyển dụng", v.v..
- ※ Ở các trường Koko Hàm Thủ つうしんせい 通信制, nhà trường sẽ duyệt xét theo một cách tổng hợp qua học bạ, kết quả các cuộc thi kiểm tra.
- ※ Trong cuộc tuyển sinh ở tất cả các trường Koko ぜんにちせい 全日制, ていじせい 定時制 và つうしんせい 通信制, sự duyệt xét sẽ được lưu tâm và cân nhắc đến việc thí sinh thiếu một phần giấy tờ, chẳng hạn không có học bạ ở bậc Trng học cơ sở (Chugakko) v.v...

8 Thi tuyển phân bổ cho các trường Koko vừa học vừa làm - Koko hàm thụ (定通分割選抜)

【thực hiện tại các trường ていじせい 定時制 つうしんせい ban đêm và じっし 通信制で実施】

※Người đã trúng tuyển trong Kỳ thi chung hoặc trúng tuyển vào trường tư thì không được dự thi.

(1) Thủ tục và lịch trình ngày thi

Ngày Thi - Thủ Tục	Ngày Giờ	Địa điểm
Nộp đơn dự thi	ていじせい 〈定時制〉 Ngày 5 tháng 3 (thứ Ba): 14:00~19:00 Ngày 6 tháng 3 (thứ Tư): 14:00~16:00 つうしんせい 〈通信制〉 Ngày 5 tháng 3 (thứ Ba): 9:00~12:00, 13:00~17:00 Ngày 6 tháng 3 (thứ Tư): 9:00~12:00, 13:00~16:00	Tại các trường Koko sẽ dự thi
Thời gian thay đổi nguyện vọng	ていじせい 〈定時制〉 Ngày 7 tháng 3 (thứ Năm): 9:00~12:00, 13:00~16:00 つうしんせい 〈通信制〉 Ngày 7 tháng 3 (thứ Năm): 9:00~12:00, 13:00~16:00	Tham khảo ★ phía dưới
Ngày thi	Thi kiểm tra học lực: - Ngày 14 tháng 3 (thứ Năm) Thi vấn đáp / Kiểm tra tính đặc sắc : - Ngày 14 (thứ Năm) và ngày 15 (thứ Sáu) tháng 3 ※Trong các ngày ở trên, ngày thi là ngày ghi trên phiếu báo danh	Trường Koko dự thi
Công bố kết quả Nhận giấy báo trúng tuyển	ていじせい 〈定時制〉 Ngày 21 tháng 3 (thứ Năm): 15:00~18:00 つうしんせい 〈通信制〉 Ngày 21 tháng 3 (thứ Năm): 10:00~12:00, 13:00~15:00	Trường Koko dự thi

★Về việc thay đổi nguyện vọng trường thi

- Việc thay đổi nguyện vọng trường dự thi chỉ được làm 1 lần.
 - Khi thay đổi nguyện vọng, cần làm 2 thủ tục
- Đến trường cấp 3 đầu tiên bạn đăng ký dự thi, làm thủ tục và nhận hồ sơ. (Trường hợp thay đổi nguyện vọng tại trường có chương trình học tập khác trường trước, thì phải làm lại đơn mới. Xin hãy xác nhận điều này tại văn phòng nhận hồ sơ)
 - Lấy số giấy tờ đã nhận lại ở phần ①, và đem nộp cho trường Koko có nguyện vọng mới. Nếu bạn thay đổi đơn đăng ký của mình sang một trường tiến hành kiểm tra đặc điểm (phỏng vấn), bạn cũng sẽ cần nộp một tờ phỏng vấn.

(2) Nội dung thi

ていじせい 定時制	- Có thi 「Kiểm Tra Học Lực」 (Anh Văn, Quốc Ngữ và Toán; mỗi môn 30 phút) - Có trường thực hiện việc kiểm tra kỹ năng thực hành, khả năng diễn đạt bản thân qua việc khảo hạch gọi là thi 「Kiểm tra tính đặc sắc」 (特色検査) 。
つうしんせい 通信制	Có thi viết văn.

(3) Phương pháp duyệt xét tuyển sinh (Quyết định người trúng tuyển)

- Trong hệ thống khoa học chia thời gian, việc lựa chọn sẽ được thực hiện bằng phương pháp tính toán số được xác định dựa trên đánh giá báo cáo khảo sát (năm thứ 2 và thứ 3) và kết quả kiểm tra được tiến hành.
- Ở các trường Koko hàm thụ つうしんせい 通信制, nhà trường sẽ duyệt xét một cách tổng hợp qua việc xét duyệt Bản Học Bạ và kết quả việc thi kiểm tra học lực.

〈Về phương pháp xét tuyển đặc cách trong xét tuyển sinh thường
("xét tuyển chung" và "xét tuyển chia")〉

【Điều kiện để được xin dự thi theo phương cách đặc biệt】

- Theo nguyên tắc chung, những người chuyển đến từ nước ngoài trong vòng 6 năm (tại thời điểm ngày 1 tháng 2 năm 2024) có thể đăng ký phương thức kiểm tra đặc biệt. Các ứng dụng có thể được thực hiện tại bất kỳ trường koko công lập chấp nhận ứng dụng.

【Cách thức làm đơn】

- Nộp đơn 「Đơn xin dự thi theo phương cách dành cho thí sinh có phụ huynh là người di trú vào Nhật từ nước ngoài (海外からの移住者等を保護者とする志願者の受検方法等申請書)」 (Mẫu số 5). Thí sinh cần phải nộp đơn này cho mỗi lần dự các kỳ thi tuyển như 「Kỳ thi chung」 hoặc kỳ 「Thi tuyển phân bổ」 (定通分割選抜).
- Đơn đăng ký sẽ được nộp thông qua trường cấp 2, vì vậy hãy liên hệ với giáo viên chủ nhiệm của bạn càng sớm càng tốt.
- Những bạn hiện không theo học ở một trường trung học cấp 1 (中学校) ở Nhật, xin hãy liên lạc để hỏi thăm chi tiết sớm tại trường Koko muốn dự thi.

【Các phương pháp kiểm tra đặc biệt có thể được áp dụng cho (ví dụ)】

- Đề thi kiểm tra học lực sẽ được phiên âm sang Hiragana cho chữ Hán
- Thời gian thi kiểm tra học lực các môn sẽ được kéo dài (tối đa là 1.5 lần so với thí sinh khác)
- Nói chậm và bằng ngôn ngữ dễ hiểu trong quá trình kiểm tra đặc điểm (phỏng vấn).
- Sẽ không có việc thông dịch viên đi kèm và không được đem theo từ điển vào phòng thi.
- Bạn không thể đăng ký các phương pháp dự thi đặc biệt ở trên để tuyển dụng đặc biệt cho người nước ngoài sống ở tỉnh kanagawa và tuyển dụng đặc biệt cho sinh viên trở về từ nước ngoài.
- Ngoài ra, thí sinh có lý do trở ngại về cơ thể và cần trợ giúp để dự thi, xin hãy hội ý và bàn thảo với Ty Giáo Dục của tỉnh.

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】

- Phòng Xét Tuyển-Sĩ Số Nhập Học / Ban Giáo Dục THPT / Ty Giáo Dục Tỉnh
- Số điện thoại: **045-210-8084** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

9 Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi và lệ phí nhập học ở Koko công lập

- Quy chế miễn giảm lệ phí dự thi, hoặc lệ phí nhập học:
Đây là quy chế miễn toàn phần hoặc một phần của lệ phí dự thi hoặc lệ phí nhập học dành cho học sinh, vì hoàn cảnh kinh tế, đang gặp khó khăn trong việc trả tiền lệ phí dự thi hoặc lệ phí nhập học.
- Phương pháp làm đơn xin miễn giảm (lệ phí dự thi, lệ phí nhập học) . . . Hãy đến văn phòng của trường dự thi để nói chuyện. Thời hạn làm thủ tục đơn xin miễn giảm là như sau:
Lệ phí dự thi : Trước khi làm thủ tục hồ sơ đăng ký dự thi
Lệ phí nhập học : Phải nộp trước ngày làm thủ tục nhập học. (Chỉ trong vòng vài ngày sau khi có thông báo đầu)
(Nếu để quá thời hạn làm thủ tục, sẽ không được miễn giảm)

【Mọi chi tiết xin liên lạc về:】

- Văn Phòng của trường Koko dự thi
- Phòng Chỉ Đạo Tài Vụ / Ban Tài Vụ / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8113** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

10 Học phí

Để đi học Koko, cần đóng học phí. Ngoài ra phải đóng các lệ phí khác như: lệ phí dự thi và lệ phí nhập học.

ぜんにちせい

全日制 Trường Koko công lập

ていじせい

定時制 Trường Koko công lập () là lệ phí các

trường do thành phố Yokohama thiết lập

Lệ phí nhập học	5,650 yen
Học phí hàng năm	118,800 yen
Trường hợp được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường  Xem trang 15	0 yen

Lệ phí nhập học	2,100 yen (1,200 yen)
Học phí hàng năm	32,400 yen
Trường hợp được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường  Xem trang 15	0 yen

(Giá học phí ghi trên là giá biểu tính đến ngày 1 tháng 5 năm 2023, kim ngạch này cũng có thể bị thay đổi, do đó bạn cũng nên xác nhận trước.)

Dưới đây là khoản ước chừng số tiền cần chi cho 1 năm học.

(Cần hiểu rằng, đây là số tiền dành cho trường hợp học sinh đã được nhận hỗ trợ từ Quỹ nói trên)
(Những con số tham khảo)

Trường Koko công lập (ぜんにちせい 全日制の課程) khoảng 200,000 yen (năm đầu)

Trường Koko công lập (ていじせい 定時制の課程) khoảng 40,000 yen (năm đầu)

Trường Koko tư thực (ぜんにちせい 全日制の課程) khoảng từ 900,000 yen (năm đầu)

Trong các phí ở trên, một khoản phí gộp sẽ được tính trong quá trình làm thủ tục nhập học (tháng 3) sau khi vượt qua kỳ thi. Trong trường hợp chuẩn bị nhập học vào khoa học bình thường, là sẽ tốn khoảng 140.000 yên (phí sách giáo khoa, phí tài liệu giảng dạy bổ sung, đồng phục, quần áo thể dục, giày thể thao, thiết bị máy tính bảng, v.v.). Trường hợp các trường chuyên môn, thì có thể phải có thêm chi phí thực tập. Thêm vào đó, ngoài những phí ghi trên, có thể cần phải có thêm một số chi phí khác chẳng hạn: chi phí giao thông, phí hoạt động câu lạc bộ, phí học cụ, phí quần áo nhu đạo, quần áo tắm cho môn thể thao thể dục, và tiền đóng góp để dành cho việc đi du lịch học tập v.v... Để biết thêm về chi tiết, vui lòng liên hệ với từng trường. Ở các trường koko tư lập, chi phí khác nhau giữa các trường. Hãy chắc chắn kiểm tra trước tại một buổi hướng dẫn của trường, v.v.

Ngoài ra, còn có những quy chế học bổng khuyến học như <Quỹ Khuyến Học Dành Cho Học Sinh Koko Tỉnh Kanagawa> v.v... dành cho các học sinh khó khăn về kinh tế. Việc tuyển sinh sẽ bắt đầu từ tháng 7 tại các trường koko.

Tiền học bổng là một khoản vay học bổng dành cho sinh viên cần hỗ trợ học phí. Đây là một hệ thống không tính lãi, nhưng sẽ cần phải trả lại trong tương lai.

11 Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường - Koko

Nhằm tạo lập một xã hội sao cho tất cả mọi học sinh có ý chí muốn học an tâm vào việc học hành, đây là chế độ chu cấp cho học sinh bù vào tiền học phí lấy từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường do chính phủ trợ cấp cho gánh nặng phí giáo dục của các gia đình.

Với kỳ vọng rằng, từ việc gánh vác này của toàn thể xã hội, học sinh sẽ nhận thức việc học hành của mình được nâng đỡ, để trong tương lai học sinh sẽ đóng góp công sức mình cho xã hội trong nhiều phương diện rộng lớn hơn. **(Đây không phải là loại Quỹ Khuyến Học hình thức vay mượn, cho nên không cần phải hoàn trả.)**

Trường hợp là trường công, khi nhận được sự chấp thuận từ quỹ này, thì học sinh không phải đóng học phí.

Muốn sử dụng quy chế hỗ trợ này, học sinh cần phải làm đơn xin hỗ trợ. Nhà trường nơi học sinh vào học sẽ giải thích cặn kẽ, và sẽ trao tất cả giấy tờ cần thiết.

© Các trường đều có sẵn tài liệu dịch thuật, nếu thấy cần, xin hãy hỏi ngay tại trường Koko mình muốn vào học.

<Điều kiện chu cấp>

- Về thu nhập của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha hay mẹ; nếu có cha mẹ thì cộng cả hai người), là người thuộc gia đình có tổng số ngạch chưa tới 304,200 yên, qua phương thức tính dưới đây (nghĩa là khoản thu nhập hằng năm đại khái là từ 9,100,000 yên trở xuống),

【Phương thức tính】

=> Ngạch tiêu chuẩn thuế khóa (thuế cư dân) X 6% — Kim ngạch khấu trừ điều chỉnh (thuế cư dân)

- Người trong gia đình đang nhận trợ cấp xã hội.

<Cách thức làm đơn>

ID và mật khẩu đăng nhập cho ứng dụng trực tuyến sẽ được phân phối bởi trường koko mà bạn đăng ký dự thi, vì vậy vui lòng đăng nhập vào "Hệ thống ứng dụng trực tuyến hỗ trợ học phí koko v.v," và đăng ký. (Phát tại trường koko khi làm thủ tục nhập học.)

※ Số my number của phụ huynh là bắt buộc phải có.

Cũng có thể áp dụng bằng bản giấy. Nếu bạn muốn nộp đơn bằng bản giấy, vui lòng liên hệ với văn phòng trường koko. Khi nộp đơn bằng bản giấy, các tài liệu sau đây được yêu cầu.

Bản sao chụp copy Thẻ Chỉ Số Cá Nhân - My Number card v.v... của tất cả người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ) (những loại giấy tờ như: Thẻ chỉ Số Cá Nhân, bản sao phiếu cư trú có ghi Chỉ Số Cá Nhân, hoặc giấy chứng minh cư trú chi tiết có ghi Chỉ Số Cá Nhân v.v...).

<Thời hạn làm đơn>

Trên nguyên tắc, chỉ 1 lần khi nhập học (Về thời hạn nộp, nhà trường nơi vào học sẽ thông báo)

※ Tùy thuộc vào phương thức nộp đơn, các thủ tục có thể được yêu cầu vào tháng 7 hàng năm.

【Muốn rõ thêm chi tiết về Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường, xin liên lạc về:】

- Trường Koko dự thi (Thầy cô chủ nhiệm hoặc văn phòng)
- Phòng Chỉ Đạo Tài Vụ / Ban Tài Vụ / Ty Giáo Dục Tỉnh

Số điện thoại: **045-210-8113** [Điện thoại trực tiếp / Chỉ sử dụng tiếng Nhật]

12 Quy chế trợ cấp học phí v.v.. dành cho học sinh trường Koko tư thực v.v..

Để giảm thiểu kinh phí mà phụ huynh phải gánh chịu cho con em là học sinh theo học tại các trường Koko tư thực v.v., tỉnh Kanagawa có chính sách quy chế hỗ trợ tiền nhập học và học phí mà không cần hoàn trả. Muốn rõ thêm chi tiết, xin hỏi tại các trường Koko tư thực v.v.. mà bạn theo học.

(Ví dụ)

- Với hộ gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 7,000,000 yen, hoặc gia đình đang nhận trợ cấp xã hội, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 456,000 yen.
- Với hộ gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 7,500,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 193,200 yen.
- Với hộ gia đình nhiều con (※ 1) có thu nhập hằng năm khoảng dưới 8,000,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 456,000 yen.
- Với hộ gia đình có thu nhập hằng năm khoảng dưới 9,100,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 118,800 yen.
- Với hộ gia đình nhiều con có thu nhập hằng năm khoảng dưới 9,100,000 yen, thì số tiền hỗ trợ học phí sẽ là 193,200 yen.

- Các ví dụ trên là ngạch hỗ trợ tiền học phí dành cho các em học sinh đang cư trú trong tỉnh Kanagawa theo học tại một trường Koko tư thực v.v.. ở trong tỉnh.
- Ngạch hỗ trợ này sẽ được duyệt xét bằng 「Ngạch Tiêu Chuẩn dựa theo thu nhập」 của người bảo hộ (nghĩa là người có tư cách cha mẹ trên pháp luật. Nếu cả cha lẫn mẹ có thu nhập, thì cộng cả hai). Muốn rõ chi tiết, xin xem <Văn Bản Hướng Dẫn Chiêu Sinh>

- (※ 1) Hộ gia đình nhiều con... Hộ gia đình có từ 3 con trở lên (không kể học sinh trung học cơ sở) trong độ tuổi từ 15 đến 23
- (※ 2) Vui lòng xem trang chủ cho các trường đối tượng.

<https://www.pref.kanagawa.jp/docs/v3e/jyosei/gakuhisien/index.html>

【Liên lạc hướng dẫn về Quy Chế trợ cấp học phí v.v.. dành cho học sinh Koko tư thực v.v..】

- Phòng Ken-Kodomo Mirai Phúc lợi của tỉnh / Nhóm Hỗ Trợ Chấn Hưng Học Sinh Tư Thực
Điện thoại (045)210-3793 [Trực tiếp / Bằng tiếng Nhật]